

### Phẩm 3: BẤT THOÁI

Phật bảo Phú-lâu-na:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.  
Những gì là bốn?

Một là, pháp mà Bồ-tát chưa từng nghe, suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội nói là sai, Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này được xưng là chẳng thoái chuyển trong Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó Đức Phật nói kệ rằng:

*Nghe pháp chưa được nghe  
Lòng Bồ-tát chẳng nghịch  
Suy lường nghĩa lý ấy  
Chẳng vội nói phi pháp.  
Nếu nghe nói pháp không  
Thường tìm nghĩa lý ấy  
Vì thế trí tuệ tăng  
Phật pháp từ đây sinh.  
Nghe pháp chưa từng nghe  
Phải tìm cầu nghĩa lý  
Chẳng thoái chuyển Bồ-đề  
Trí tuệ được tăng trưởng.  
Nghe pháp chưa từng nghe  
Chẳng sinh lòng ghét khinh  
Chẳng sinh lòng siểm khúc  
Sinh thì nghịch Bồ-đề.  
Nghe pháp chưa từng nghe  
Phải tìm hiểu nghĩa ấy  
Trước dù chưa từng nghe  
Phải nhất tâm suy gẫm.  
Lúc người này cầu pháp  
Thì được nghe chánh pháp  
Thường được gặp chư Phật  
Chẳng thoái thất Bồ-đề.  
Đã thấy được Phật rồi  
Thì có thể thỉnh hỏi  
Bậc Thanh văn được nghe  
Đều lấy làm vui mừng.  
Người này rất hiếm có  
Có thể hỏi như vậy  
Chúng con còn vô tâm  
Hướng chi nghe việc ấy.  
Xưng Thanh văn rất hiếm  
Thiên thần đều vui mừng  
Chư Phật khen tên hiệu  
Đây là quả đa văn.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu có lúc thưa hỏi  
Phật đáp lời được hỏi  
Vô lượng các đại chúng  
Đều được lợi ích lớn.  
Được nghe đa văn ấy  
Chỗ Bồ-tát hỏi đáp  
Vô lượng chúng đều được  
Pháp nhĩn của vô thượng.*

Này Phú-lâu-na! Do nhân duyên ấy, phải biết Bồ-tát nghe pháp chưa nghe tin nhận chẳng trái, chánh tâm suy gẫm chẳng vội nói sai thì có thể lợi ích vô lượng chúng sinh.

Này Phú-lâu-na! Trải qua quá khứ xưa vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, đệ tử Thanh văn trong hội thứ nhất của Đức Phật ấy, họ chẳng thọ một pháp lậu tận giải thoát, nhiều như số cát sông Hằng chẳng tính đếm được, chúng Bồ-tát cũng đông nhiều như vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế sáu vạn năm, do vậy khi muốn nhập Niết-bàn, có trăm ức Bồ-tát cùng phát khởi thần lực để hộ pháp, trong khắp cả trăm ức Diêm-phù-đề, mỗi Diêm-phù-đề đều có một Bồ-tát.

Này Phú-lâu-na! Sau khi Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn trì tụng kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chư Pháp Không, kinh Tịnh Chư Pháp Không đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng thể đọc tụng diễn nói. Pháp rất rộng lớn có tám trăm bốn vạn Pháp tạng. Mỗi Pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na-do-tha Tu-đa-la. Mỗi Tu-đa-la có ba vạn sáu ngàn Ưu-đà-na. Mỗi Ưu-đà-na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt ở trong ngàn ấy Pháp tạng còn dư lại chỉ có một Tu-đa-la Ưu-đà-na, bấy giờ có một Tỳ-kheo Pháp sư tên Na-la-diên ở trong Diêm-phù-đề này được Phật ban thần lực để hộ pháp. Pháp sư Na-la-diên ấy đa văn rộng rãi giỏi thuyết pháp, nghiêm sức văn từ, nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe. Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp sư Na-la-diên liền nghĩ rằng: “Nơi pháp chưa từng nghe này, thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ chẳng tùy thuận, nghe rồi lại trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại Sư dạy. Vì sao? Vì chúng này chưa từng được nghe Sư trưởng, Hòa thượng nói kinh như vậy, lại các hàng Trưởng lão Tỳ-kheo cũng chẳng nói là đã trải qua nhiều lần được nghe nơi Sư trưởng, Hòa thượng thuyết giảng, nay các vị Tỳ-kheo chỉ còn dư một Tu-đa-la Ưu-đà-na, tại sao tôi chẳng ở riêng một mình nơi chỗ vắng vẻ an nhàn.” Pháp sư Na-la-diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào núi sâu.

Bấy giờ trong Diêm-phù-đề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần trang nghiêm đẹp đẽ, đường xá đều giống nhau, nhân dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó nổi tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do-tuần, hoặc rộng sáu, năm, bốn, ba hoặc hai do-tuần, thành nhỏ nhất rộng một do-tuần.

Lúc ấy trong Diêm-phù-đề có một thành lớn tên là An lạc, trong thành ấy có một trưởng giả tên là Xà-nặc, là một trong số con của ông này có một con trai tên là Ma-ha

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nại-ma-đà. Con của người trưởng giả ấy ở trong chỗ vắng vẻ an nhàn kia, có một Thiên thần đến nói kệ rằng:

*Ngài phải siêng cầu pháp  
Cầu rồi chánh tư duy  
Như Lai Công Đức Vương  
Thọ ký ngài làm Phật.*

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Con ông trưởng giả đến thưa với cha:

–Con muốn xuất gia ở trong pháp của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh vương thường tu phạm hạnh.

Xà-nặc trưởng giả nói kệ đáp rằng:

*Nhà ta nhiều cửa báu  
Bạc vàng nhiều không kể  
Diêm-phù-đề không có  
Nhà ta đều có đủ,  
Ta tìm cầu cửa báu  
Cho con hưởng dục lạc  
Sao con đi xuất gia  
Bị đời họ khinh miệt.*

Con ông trưởng giả nói kệ đáp lời cha:

*Con ưa thích cầu pháp  
Cầu rồi chánh tư duy  
Chẳng thích hưởng giàu sang  
Sẽ vì đời làm Phật,  
Chẳng màng gia nghiệp giàu  
Con muốn tìm thiếu dục  
Pháp tài được xuất sinh  
Nay phải đi xuất gia.  
Chư Phật khó ra đời  
Phật thuyết pháp cũng khó  
Nay con gặp Phật pháp  
Sao lại rời bỏ pháp.*

Con ông trưởng giả đầu mặt lạy chân cha, rồi ra đi mà nói kệ rằng:

*Dù có một ức cha  
Và có trăm ức mẹ  
Chẳng thể ngăn được con  
Lòng con quyết xuất gia,  
Dù bỏ thân thọ mạng  
Cha mẹ, thân tộc, của  
Nhưng chẳng bỏ Phật pháp  
Sẽ xuất gia cầu đạo.*

Nói kệ xong, con ông trưởng giả xuất gia hành đạo, đến Pháp sư Na-la-diên cầu muốn nghe pháp. Pháp sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe.

Tỳ-kheo Ma-ha Nại-ma-đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp sư Na-la-diên rằng:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Kinh này từ trước chưa từng nghe, đọc, hoặc thuộc lòng, hoặc thọ trì, từ đâu ngài nghe được thế?

Pháp sư Na-la-diên nói:

–Ta do căn lành đời trước và cũng nhờ thần lực của Đức Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên hiển hiện trong tâm.

Nghe Pháp sư nói như vậy, Tỳ-kheo Ma-đà chuyên lòng suy gẫm liền sinh trí tuệ, dùng sức phương tiện đại trí tuệ gạn hỏi Pháp sư Na-la-diên. Pháp sư ấy theo nghĩa giải đáp xong, bảo Tỳ-kheo Ma-đà rằng:

–Thời kỳ Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ-kheo hỏi Đức Phật về việc ấy như lời ông vừa hỏi và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Tỳ-kheo Ma-đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi Pháp sư, giải đáp xong, Pháp sư cũng bảo là:

–Xưa kia thuở Đức Phật Công Đức Quang có một Tỳ-kheo hỏi như vậy và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Nghe xong Tỳ-kheo Ma-đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp sư, giải đáp xong Pháp sư lại cũng bảo là:

–Thuở Đức Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ-kheo hỏi như vậy và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Nghe Pháp sư nói Ma-đà vui mừng bạch:

–Khi trước ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy?

Pháp sư Na-la-diên nói:

–Thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, cả những người chưa thật chứng pháp tăng thượng cũng khó tin.

Tỳ-kheo Ma-đà lại hỏi như vậy lần thứ hai, thứ ba. Pháp sư Na-la-diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bắt đấng dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Này Tỳ-kheo! Ở chỗ Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sinh nhiều hơn địa chũng. Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, làm cho tất cả được thân người có sức trí tuệ, mỗi mỗi chúng sinh ấy trong chừng khoảng khảy ngón tay có thể khởi hằng sa lời hỏi khác nhau. Này Tỳ-kheo, cứ như vậy không sót một thế giới trong mười phương tất cả chúng sinh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngần ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả chúng sinh không sót ai cả, hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

Này Tỳ-kheo! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chăng?

Bạch Pháp sư! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

Này Tỳ-kheo! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hối. Như tất cả không sót một chúng sinh nào phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn. Như vậy hai môn, ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn.

Này Tỳ-kheo! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng, vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả.

Này Tỳ-kheo! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là Đức

Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ấn, câu bản sự, câu Kim cang, câu trọng, câu chẳng thể động, câu khó thấu đáo.

Này Tỳ-kheo! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn không tạo tác. Môn này là gốc của tất cả pháp, tất cả câu, tất cả đều vào môn này. Tất cả Tu-đa-la Ưu-đà-na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Này Tỳ-kheo! Như vậy hay vào bảy vạn tám ngàn muôn Đà-la-ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai biệt. Trong môn chúng sinh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các đường sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên của chúng. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên, hai trăm tên, ba trăm tên cho đến biết ngàn tên, tất cả đều hiện hữu tại Diêm-phù-đề và cả đến khắp mười phương cõi Phật, trong những cõi như vậy, mỗi mỗi duyên, mỗi mỗi danh tự có được của những cõi ấy, ta đều biết cả.

Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả, đó là tất cả sức oai thần của Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương.

Bấy giờ Tỳ-kheo Ma-đà thưa Pháp sư Na-la-diên rằng:

–Ngưỡng mong Chánh sĩ trở lại thành ấp tụ lạc để chuyển pháp luân của Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương, ngưỡng mong Chánh sĩ nhận lời con thỉnh, con sẽ hộ vệ để mọi người được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp sư Na-diên bảo:

–Thôi chớ có thỉnh ta. Đời nay Tỳ-kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn tích tập pháp lành.

Tỳ-kheo Ma-đà thưa:

–Từ nay tôi ở nơi pháp lành quyết chẳng dám giải đãi, mong Pháp sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, tôi sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe pháp chưa từng nghe.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Ma-đà thuở ấy được phần đông đại chúng cúng dường cung kính. Thời ấy người ta gọi ông là bậc Trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng.

Bấy giờ Tỳ-kheo Ma-đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp sư Na-la-diên để khiến chúng sinh vào chánh pháp và cũng khiến Phật pháp được lưu truyền khắp mọi nơi. Ma-đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp sư Na-la-diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp sư Na-la-diên được Ma-đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ lạc nói rộng đạo Bồ-đề của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a-tăng-kỳ kiếp khiến lưu truyền khắp nơi. Tỳ-kheo Ma-đà suốt trong một trăm năm thường theo Pháp sư Na-la-diên thưa hỏi chánh pháp, thường là mới lạ chưa bao giờ nói lặp lại. Nhờ Tỳ-kheo Ma-đà hộ trợ, Pháp sư Na-la-diên khiến vô lượng chúng sinh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sinh an trụ trong trí tuệ của Đức Phật.

Này Phú-lâu-na! Pháp sư Na-la-diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thuở quá khứ ấy chính là Bồ-tát Di-lặc hiện nay. Còn Tỳ-kheo Ma-đà hộ vệ Pháp sư thưa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sinh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở Hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi, lúc thuyết kinh ấy khiến vô lượng chúng sinh mới phát tâm Bồ-đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Tu-di Sơn thưa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhất Thiết Pháp Môn, khiến vô lượng chúng sinh chánh định tụ đều được Vô thượng Bồ-đề. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chư Pháp Môn, khiến vô lượng chúng sinh quyết định nơi Vô

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thượng Bồ-đề. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhất Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sinh quyết định Vô thượng Bồ-đề. Lần lượt như vậy, Tỳ-kheo Ma-đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng, vô số chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề, nếu ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sinh được an trụ Vô thượng Bồ-đề cũng chẳng thể hết được.

Này Phú-lâu-na! Vì thế nên biết rằng Đại Bồ-tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì được công đức lợi ích lớn như vậy.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Ma-ha Nại-ma-đà theo Pháp sư Na-la-diên nghe kinh pháp chưa từng nghe, tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Bồ-tát Kiều-việt-đâu vậy.

Thuở ấy Tỳ-kheo Ma-ha-nại Ma-đà thủ hộ chánh pháp nghe kinh chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do nhân duyên đó mà gặp vô lượng Phật, được nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi căn lành thuở xưa ấy nên nay ở trước ta, Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhất Thiết Pháp Đại Hải Pháp Môn. Lúc ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sinh được lợi ích lớn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát nghe chưa nghe  
Phải suy nghĩa lý kinh  
Chẳng nên vội nói rằng  
Từ trước tôi chưa nghe.  
Nghe pháp chưa từng nghe  
Chánh niệm suy nghĩa lý  
Do trí tuệ tăng trưởng  
Như biển nhận các dòng.  
Đa văn càng tăng thượng  
Trí tuệ cũng như vậy  
Được hỏi các Phật sự  
Lợi khắp cả chúng sinh.  
Bậc đa văn như biển  
Trí tuệ không cùng tận  
Giỏi biết được chương cú  
Hạng nhất trong sai biệt.  
Thế nên phải nên nghe  
Pháp chưa từng được nghe  
Cầu pháp chưa từng nghe  
Được quả báo như vậy.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Hai là, Bồ-tát tinh tấn chân thật, Bồ-tát thành tựu pháp này thì chẳng lui chuyển Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát ở nơi sự cầu đa văn sinh lòng mong muốn một cách thâm sâu, ở cảnh xứ tịch tĩnh vắng vẻ sinh lòng ưa thích thâm sâu, nhất tâm siêng cầu Vô thượng Bồ-đề, cầu rồi vì dứt giận tức mà tu tập Từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập Bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập Nhân duyên quán.

Này Phú-lâu-na! Những gì mà Bồ-tát tinh tấn, Bồ-tát tu tập tinh tấn thế nào?

Này Phú-lâu-na! Nếu có Bồ-tát hoặc trong một kiếp, hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tâm cầu tinh tấn. Như vậy chẳng gọi là tinh tấn chân thật.

Có Bồ-tát hoặc trong một kiếp, hoặc dưới một kiếp, tu hành tịnh giới, khổ hạnh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khó làm, đầy đủ hạnh Đầu-đà, tùy theo duyên của mình sinh lòng nguyện cầu thâm sâu mà rời lia tướng các pháp, đây chẳng gọi là tinh tấn chân thật.

Phú-lâu-na bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn chân thật được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét?

Phật bảo:

–Bồ-tát ở trong pháp chưa được nghe, tùy thuận pháp không mà vi diệu đó sạch tận tướng tế vi hợp với Đệ nhất nghĩa, kinh thâm diệu như vậy không phạm không nghịch biết rõ nghĩa ấy, siêng phát tinh tấn lòng chẳng lui mất, nghe nhận đọc tụng giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ-tát tinh tấn chân thật. Vì nghe kinh thâm diệu thông đạt nghĩa lý chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi, người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên Bồ-tát phát trang nghiêm như vậy, chỗ mà chúng sinh thế gian chẳng thể thấu đáo được, thì tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết, chỗ mà chúng sinh thế gian có thể bị chìm mất, tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm, chỗ mà chúng sinh thế gian phải kinh sợ, tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Vì sao? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hợp với thế gian, vì rời lia thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

Này Phú-lâu-na! Đây gọi là Bồ-tát tinh tấn chân thật. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề vậy.

Khi ấy, Thế Tôn muốn nghĩa này được rõ, nên tuyên nói kệ rằng:

*Bồ-tát cầu pháp sâu  
Thường siêng phát tinh tấn  
Suy gẫm nghĩa lý ấy  
Chẳng theo nơi âm thanh.  
Bồ-tát chẳng theo lời  
Biết chúng đều hư dối  
Vì biết các pháp không  
Chỉ cầu nơi lời lành.  
Nếu trong ngàn vạn ức  
Vô lượng các kiếp số  
Ngày đêm luôn đi, ngồi  
Chuyên tâm tu khổ hạnh.  
Mà chẳng tin thâm kinh  
Thì chẳng phải tinh tấn  
Thấu đáo nghĩa lý sâu  
Chẳng gọi là giải đãi.  
Tinh tấn được như vậy  
Là chỗ khen của Phật  
Thế gian chẳng thấu đáo  
Bồ-tát thấu đáo được.  
Thế gian sợ bị mất  
Bồ-tát chẳng sợ mất  
Chuyên tâm thường mong cầu*

*Pháp không tịch chân diệu.  
Trong pháp không không sợ  
Cũng không có lui mất  
Vì trụ tướng ngã pháp  
Nên sinh lòng sợ mất.  
Tán hoại tất cả pháp  
Đây gọi đạo Bồ-đề  
Chuyên tâm phát tinh tấn  
Mau thành biển đa văn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Ba là, Bồ-tát khéo biết năm ấm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết mười tám giới, khéo biết mười hai nhân duyên, vì khéo biết các pháp nên thành tựu trí không nương tựa, vì được trí không nương tựa nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm chẳng phân biệt, vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên thuyết pháp cho chúng sinh phá tất cả kiến chấp, khiến dứt trừ thân kiến.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát biết năm ấm  
Mười hai nhập đều không  
Biết rõ mười tám giới  
Thông đạt mười hai duyên,  
Chẳng tùy theo năm ấm  
Biết thân này hư dối  
Nơi các nội ngoại nhập  
Đều biết chúng không tánh.  
Biết các pháp như vậy  
Biết rồi nói với người  
Vì thế nên Bồ-tát  
Trí tuệ càng cao hơn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bốn là, Đại Bồ-tát như chỗ kết giới, như chỗ thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ-tát học giới?

Học tất cả pháp là Bồ-tát học giới. Vì sao? Vì Bồ-tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được trí tuệ không phân biệt, do tuệ không phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả việc là thế nào? Bồ-tát biết hết tất cả việc bên trong, tất cả việc bên ngoài, tất cả việc trong ngoài.

Vì sao gọi là bên trong? Sở dĩ gọi là bên trong vì có bao nhiêu thọ là có bấy nhiêu tham trước, gọi đó là bên trong thân phát sinh từ mười hai nhân duyên, trong ấy chỉ là hiện hữu giả danh thế tục, cái gọi là mắt này, tai này, mũi này, lưỡi này, thân này, ý này. Đây gọi là bên trong. Vì pháp này mà phạm phu tham trước nên gọi là bên trong, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai, mũi, lưỡi, thân và ý như vậy chẳng làm tai, mũi, lưỡi, thân và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sinh nên gọi là bên trong, trong ấy sai biệt mà phạm phu tham trước gọi là mắt, là tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều gọi là bên trong cả.

Này Phú-lâu-na! Bên trong gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phạm phu tham trước nhận lấy nó mà sinh tranh cãi. Nơi ấy, Như Lai từ trước đến nay biết nó thật hư dối nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng Như Lai biết nó thật hư dối nên chẳng tham



trước. Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm theo. Sao chẳng làm theo? Vì là ái kết. Chẳng làm theo mắt này, lìa mắt này cũng không làm theo. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý chẳng làm theo, rời tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng chẳng làm theo. Vì sao? Vì nơi các pháp, Như Lai thấy trong cũng không thể được, ngoài cũng vậy. Thế nên trong pháp ấy, Như Lai chẳng làm theo các giả danh của nó.

Như Lai là Đấng nói lời chân thật, bảo các Tỳ-kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Vì sao? Vì bản thể của nó chẳng thể nắm bắt nên pháp nào là mắt, mắt ấy thuộc về ai, pháp nào là tai, mũi, lưỡi, thân, ý; ý ấy thuộc về ai. Vì sao? Vì bản thể của nó chẳng thể nắm bắt.

Này Phú-lâu-na! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai, mũi, lưỡi, thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi pháp không chỗ tham thọ được. Vì sao? Vì nếu có pháp nhận thọ thì sinh khổ não, vì sinh khổ não nên không có vui. Vì thế nên nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời lìa khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt, suy kiểm tai, mũi, lưỡi, thân và ý, không có chỗ vào. Vì sao? Vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ ra. Thế nên Như Lai nói mắt là không vô ngã, vô ngã sở, bản tánh nó tự như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không vô ngã, vô ngã sở, bản tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy, thì không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sinh, Như Lai biết là chẳng sinh, nên Như Lai là Đấng nói lời chân thật hoặc có Phật hay không có Phật, tánh ấy vẫn thường trụ.

Này Phú-lâu-na! Thế nào gọi là vô sinh? Thế nào gọi là Trí vô sinh?

Này Phú-lâu-na! Các pháp bình đẳng gọi là vô sinh, đạo là Trí vô sinh. Khổ hết gọi là Vô sinh, đạo gọi là Trí vô sinh. Đây là Như Lai nói có hai đế: Thế đế và Đế nhất nghĩa đế.

Này Phú-lâu-na! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng. Thế nào gọi là tướng khổ, đó là tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

Này Phú-lâu-na! Thế nào mà người trí biết vô vi là vô tướng? Đó là biết pháp không vô vi, biết là tịch diệt, biết là chỗ về, biết là lợi ích đệ nhất, biết là không có nhiệt não. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sinh tướng.

Này Phú-lâu-na! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng không hoại là không, tướng không hoại là vô tướng, tướng không hoại là vô nguyền.

Này Phú-lâu-na! Không pháp không có người tác khởi, không có người hoại diệt. Vô tướng và vô nguyền cũng không có người tác khởi, người hoại diệt.

Đây gọi là tướng bất hoại, là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật. Những gì là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật, đó là chư Phật có chỗ nắm bắt.

Phú-lâu-na bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Những pháp gì là được chư Phật nắm bắt?

Phật bảo:

–Này Phú-lâu-na! Tất cả pháp là được chư Phật nắm bắt.

Phú-lâu-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật chẳng?

Phật đáp:

–Này Phú-lâu-na! Đúng như vậy, tất cả pháp là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật, nhưng Bồ-đề ấy chẳng gọi là tất cả pháp. Nói rằng tất cả pháp là Bồ-đề của chư Phật

đó chỉ là lời nói giả danh của thế tục thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Vì sao? Vì người chẳng tinh tấn chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chống với chư Phật.

Này Phú-lâu-na! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được?

Này Phú-lâu-na! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ-đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô thượng Bồ-đề. Do nhân duyên ấy mà trong kinh ta nói tất cả các pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là môn tất định nhập Bồ-đề. Vì thế nên, này Phú-lâu-na! Tất cả pháp đều là Bồ-đề vậy.

Bấy giờ Phú-lâu-na bạch:

–Hy hữu Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao, Bạch Thế Tôn! Nay con theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp con được sáng tỏ một cách trọn vẹn. Con ở trong các pháp được sáng tỏ như vậy, con ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự.

Đức Phật khen Phú-lâu-na rằng:

–Lành thay! Tốt thay! Này Phú-lâu-na! Ông có thể mau vào thắng pháp lợi ích của chư Phật, phải biết thuở đời quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, kề cận thỉnh hỏi. Này Phú-lâu-na! Ta nhớ thuở quá khứ ở trong khoảng hư không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn Đức Phật được nghe nói kinh này, do vì căn lành công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được thấu hiểu một cách trọn vẹn.

Phú-lâu-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu con đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao con lại chẳng dùng một niệm phát Vô thượng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Này Phú-lâu-na! Ta nhớ thuở quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chẳng rời lia các tâm khác nên lại thoái thất. Do vì phước đức ấy, nay ta nói ông ở trong các Pháp sư là tối cao hơn hết.

Phú-lâu-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Con vốn làm tội chướng gì mà trong một kiếp phát tâm Bồ-đề rồi lại thoái thất?

Phật đáp:

–Này Phú-lâu-na! Do vì dựa vào ác tri thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng chánh pháp nên ông thoái thất tâm Bồ-đề.

Này Phú-lâu-na! Có bốn pháp thoái thất tâm Vô thượng Bồ-đề mà thành Thanh văn thừa. Những gì là bốn?

Vì Bồ-tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi căn lành tăng thêm ác niệm, rời hẳn tâm Bồ-đề, nói rằng: Cần gì phát tâm Bồ-đề, sinh tử dài lâu vô lượng khổ não, qua lại trong năm loài, được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó, mà sinh lòng tịnh tín lại khó hơn, dù được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ để mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký căn lành chưa trọn vẹn, nếu chẳng được Niết-bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây, tâm liền lui mất, lười biếng chẳng vui trong đạo Bồ-đề. Này Phú-lâu-na! Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ-tát lui mất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ-tát, đó là các kinh Bồ-tát tạng, kinh Phát Bồ-đề tâm, kinh Nhiếp Bồ-tát sự, kinh đúng sáu pháp Ba-la-mật-đa, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ-tát hạnh chẳng học Bồ-tát đạo. Người này chẳng biết Bồ-tát cần thân cận pháp gì, cần xa rời pháp gì, pháp nào nên thọ, pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ-tát pháp, pháp gì là Thanh văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng với pháp như vậy, nên thân cận với pháp mà đúng ra chẳng thân cận, mà trở lại thân cận, với pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thoái thất Bồ-đề của chư Phật tâm giải đãi nhằm chán bỏ phước bản nguyện. Này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ hai làm thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Do vì Bồ-tát suy lường được các pháp, tham trước cái ngã, cái tôi, nên đắm trong tà kiến, rớt vào biên kiến, chìm mất trong tà ác, khó có thể cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng Đệ nhất nghĩa, không có tướng tế vị nào, thì trái nghịch chẳng tin, chẳng thông đạt được, gây tội phá pháp, do đó mà sinh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật, chẳng được nghe pháp, chẳng được Phật dạy pháp, chẳng gặp được Thiện tri thức. Người này vì chẳng được gặp Phật nên chẳng nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chư Phật nên chẳng được gặp Thiện tri thức, vì chẳng gặp Thiện tri thức nên mất chỗ không nạn mà sinh tại chỗ nạn, vì sinh chỗ nạn nên xa lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì đi cùng với ác tri thức nên quên mất bản niệm, vì mất bản niệm nên bỏ tâm Bồ-tát, bỏ Bồ-tát thừa mà thoái chuyển mất tâm Bồ-đề, mất vĩnh viễn tâm Bồ-đề chỉ thực hành pháp sinh tử, chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ ba làm thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát được nghe các kinh thâm diệu như vậy, mà giáo hóa người khác, tâm niệm thoái thất, chỉ thích tu một mình, lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên nói, chẳng có thể dùng chánh pháp nhiếp hóa nhiều người, do căn bất thiện này mà mất trí niệm tuệ, đã mất trí niệm tuệ, chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh, chẳng đem pháp Đại thừa cộng chung với người, người này chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ-tát, quên niệm Bồ-tát. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ tư làm Bồ-tát thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại việc ấy mà nói kệ rằng:

*Thân cận ác tri thức  
Giải đãi nơi Bồ-đề  
Do vì duyên cơ ấy  
Mất Bồ-đề vô thượng.  
Ác ngã kiến sinh sâu  
Sa vào trong cực đoan  
Mà gây tội phá pháp  
Sinh tại chỗ hiểm nạn.  
Sinh nơi chỗ đó rồi  
Thì dứt tâm Bồ-đề  
Quên mất bản niệm trước  
Do đó mất Bồ-đề.  
Người này chẳng nghe sao  
Pháp sinh tâm Bồ-đề  
Tâm ấy nếu tăng trưởng*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Có thể thành Bồ-đề.  
Được diệu pháp rộng lớn  
Mà tham sển chẳng nói  
Do vì duyên có ấy  
Mà thoái thất Bồ-đề.  
Bồ-tát cầu Đại thừa  
Phải biết bốn pháp ấy  
Nếu biết bốn pháp ấy  
Bồ-đề sẽ được sinh.  
Vì thế nên xa rời  
Bốn pháp ác như vậy  
Siêng tu hành pháp không  
Được gần Thiện tri thức.  
Được kinh thâm diệu rồi  
Chẳng nên tham bõn sển  
Lòng siêng nói dạy người  
Do đây Bồ-đề sinh.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát thành tựu bốn pháp, tùy theo bốn pháp mà hồi hướng, nên tâm Bồ-đề chẳng mất, tùy theo bốn pháp mà hồi hướng, nên các căn lành cũng chẳng mất. Những gì là bốn? Bồ-tát trì giới thanh tịnh, thành tựu có niệm an tuệ, tâm siêng tinh tấn mà chẳng lười bỏ, thành tựu đa văn sinh tuệ.

Bồ-tát có bốn pháp ấy thì tùy hồi hướng tâm Bồ-đề chẳng mất, tùy hồi hướng các căn lành cũng chẳng lui mất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát trì giới đủ  
Chỗ nghĩ nhớ sâu xa  
Tâm siêng thường tinh tấn  
Đa văn trang nghiêm tuệ  
Bồ-tát thường thân cận  
Bốn pháp như trên ấy  
Tùy ý việc được sinh  
Đều có thể thành tựu  
Vì thế phải thường trì  
Tịnh giới siêng tinh tấn  
Chẳng dứt pháp nhớ nghĩ  
Thường siêng cầu đa văn  
Chỗ sinh trì giới tịnh  
Nhớ nghĩ trí năng tịnh  
Tinh tấn tịnh Phật pháp  
Đa văn sinh đại tuệ  
Vì thế các Bồ-tát  
Phải học bốn pháp trên  
Học bốn pháp trên rồi  
Chuyển bánh xe vô thượng.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát có bốn pháp, có thể lợi ích Bồ-đề là Trì giới là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp lợi ích Bồ-đề; Nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ-đề; Tinh tấn là pháp lợi ích Bồ-đề; Đa văn là pháp lợi ích Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát tịnh Trì giới  
Lợi ích cho Bồ-đề  
Nhẫn nhục và Tinh tấn  
Đa văn cũng như vậy.  
Bậc trì giới thanh tịnh  
Sở nguyện đều được thành  
Giới tịnh nhiều lợi ích  
Bồ-đề được chẳng khó.  
Bồ-tát tu Nhẫn nhục  
Thành thân tướng trí tuệ  
Vì thế nên tu nhẫn  
Câu trí tuệ, Phật tướng.  
Tinh tấn lại có thể  
Nhiều lợi ích Bồ-đề  
Bậc luôn tu tinh tấn  
Được Bồ-đề chẳng khó.  
Đa văn cũng lợi ích  
Nghe rồi được gần pháp  
Rời hẳn với phi pháp  
Được Bồ-đề chẳng khó.  
Bốn pháp là chủng tử  
Từ đó sinh Bồ-đề  
Thế nên các Bồ-tát  
Phải gần bốn pháp ấy.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyến thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sinh xứ của những ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn?

Này Phú-lâu-na! Một là, Bồ-tát hành Từ bi chẳng sân, chẳng nảo tất cả chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát hành Từ bi chẳng sân chẳng nảo tất cả chúng sinh? Này Phú-lâu-na! Bồ-tát hành Từ bi đối với chúng sinh phát khởi ý tưởng tôi thương xót cứu độ họ. Thấy chúng sinh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng tôi phải siêng tu tinh tấn độ các chúng sinh ấy khỏi khổ sinh tử ban cho họ an vui. Bồ-tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu pháp Ba-la-mật-đa: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ.

Này Phú-lâu-na! Nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát được tròn đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Những gì là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa, tại sao Bồ-tát do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà siêng phát tinh tấn?

Bồ-tát suy gẫm: “Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở.” Khi tư duy như vậy, Bồ-tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở thực hiện niệm ấy, thực hiện niệm ấy rồi. Ở trong pháp ấy không ngã pháp không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ-tát biết thân không, vì thân không nên chúng sinh không. Vì sao? Vì trong các pháp ngã và ngã sở còn không hưởng là chúng sinh. Bồ-tát vì lìa rời ngã và ngã sở như vậy, nên biết chúng sinh không. Vì chúng sinh không, nên biết sắc ấm không. Vì sắc ấm

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không, nên thọ, tưởng, hành, thức bốn ấm cũng đều không. Vì biết các ấm không, nên biết đại chủng không. Đó là địa, thủy, hỏa, phong, hư không và thức đại chủng đều không. Đại chủng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là không. Vì biết các đại chủng tướng các đại chủng không, nên Bồ-tát biết các nhập không, vì các nhập không nên tướng các nhập không. Các nhập không tác giả, không ai sai tạo tác, nếu không tác giả thì pháp ấy là không.

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát quán tất cả pháp không như vậy. Lúc quán tất cả pháp không, chẳng thấy bản thể các pháp chỗ có thể sinh lòng tức giận.

Đây gọi là Đại Bồ-tát đại Từ, là lòng Từ biết thân không, là lòng Từ biết chúng sinh không, là lòng Từ biết ấm nhập đại chủng không. Bồ-tát có thể hành đức Từ như vậy thì gọi là làm tất cả pháp không thấy có lòng Từ. Đây là Bồ-tát hành trong đại Từ. Bồ-tát như vậy rời lìa tâm ngã và ngã sở, trong tâm phát sinh một cách thâm sâu sự ham thích, nơi Vô thượng Bồ-đề phát khởi tâm đại Bi, nếu trong chúng sinh có chúng sinh nào, chẳng biết thực tướng các pháp như vậy, vì khiến chúng biết, nên Bồ-tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là Từ, tôi làm nên gọi là Bi. Bồ-tát thành tựu đại Từ như vậy, thì có thể vì chúng sinh thực hiện cứu độ, làm chỗ về, làm nhà, làm chỗ nương tựa, có thể làm cứu cánh. Thế nên Bồ-tát phải tu hành đại Từ như vậy, chẳng tham trước nơi chúng sinh, cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ-tát đối với chúng sinh hành hạnh Không - Từ nên chẳng có sân hận.

Này Phú-lâu-na! Nếu Bồ-tát nhân nơi đức Từ, nhân nơi sự lợi ích, có thể vào tất cả pháp bất sinh bất diệt thì gọi là Bồ-tát thường hành đại Từ. Bồ-tát thông đạt các pháp như vậy, thì các ma, ma dân và ma sở sử đều chẳng phá hoại được.

Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này, thì có thể dứt được sự trói buộc trong tất cả công đức, do đây được Bình đẳng Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ việc ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát thường như vậy  
Tu Từ mà quán không  
Biết lìa ấm, nhập, giới  
Trong đây không có ngã.  
Hai pháp ngã, ngã sở  
Nhất định chẳng nắm bắt  
Vì các pháp nắm bắt  
Mà tu hành Từ tâm.  
Chẳng nương nơi các pháp  
Cũng chẳng phải chẳng nương  
Đây gọi đạo của Phật  
Các pháp chẳng nương tựa  
Hay được nhãn vô thượng  
Nhằm thật tướng các pháp  
Các pháp không sinh diệt  
Hay thông đạt lý ấy.  
Những người có trí lớn  
Thân cận nơi pháp ấy  
Thường được thân sắc diệu  
Cũng được vui biện thuyết.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường được gặp chư Phật  
Biết nghĩa lợi các pháp  
Vì thế Bồ-tát này.  
Được đạo thượng vô vi.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Hai là, Đại Bồ-tát chuyên cần cúng dường cung kính chùa tháp của chư Phật, dùng hương quý hoa đẹp thơm, các chuỗi ngọc phan lọng kỹ nhạc các loại đồ cúng, để cúng dường. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát dùng thượng diệu  
Cúng dường pháp Thượng trí  
Hoa hương cùng lọng phan  
Để cầu thượng trí tuệ.  
Do duyên công đức này  
Báo thân thường đoan chánh  
Của nhiều châu báu đủ  
Quyến thuộc đều thành tựu.  
Quyết định nơi Bồ-đề  
Thường an trụ nơi pháp  
Nơi nơi chỗ thọ sinh  
Công đức càng thêm cao.  
Các vua chúa đều kính  
Trời, Rồng, Thần thường mến  
Tất cả các chúng sinh  
Cũng đều cùng cung kính.  
Nếu người cúng dường Phật  
Hiện tại hoặc nhập diệt  
Sinh ra được cúng dường  
Thường ở chỗ không nạn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Ba là, Đại Bồ-tát thường phải chuyên cần cúng dường chánh pháp. Sao gọi là chánh pháp? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, bốn Thiên, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo, Chỉ quán, Minh giải thoát, ba môn Giải thoát, Tận trí, Vô sinh trí, đây gọi là Chánh pháp.

Sao gọi là cúng dường pháp, vì ở trong các pháp ấy, đúng như lời mà thực hành, tùy thuận chẳng trái nghịch, phát sinh ý nguyện tinh tấn tu tập đầy đủ, đây gọi là cúng dường chánh pháp. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu suy tư phân biệt tùy thuận tâm chẳng trái nghịch.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này, thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Thường siêng cúng dường pháp  
An trụ đúng như lời  
Nghe pháp Không tham diệu  
Tâm thuận không trái nghịch.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nên thân thường đoan chánh  
Được lạc thuyết biện tài  
Như pháp được Phật khen  
Do đây càng cao thêm.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bốn là, Đại Bồ-tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hoa hương chuỗi ngọc phan lọng y phục, thức ăn uống, đồ nằm, y được các vật cần dùng hoặc xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Vật cúng dường vô thượng  
Đem cúng dường Thánh chúng  
Do duyên công đức này  
Sinh ra được giàu có.  
Thân sắc thường đoan chánh  
Cũng được vui biện thuyết  
Đầy đủ các công đức  
Trí tuệ càng cao thêm.  
Tâm cúng dường chánh trực  
Không có ngã, ngã sở  
Do nhân duyên trí này  
Sinh ra được cúng dường.  
Được chư Phật khen ngợi  
Thường thân cận bốn pháp  
Sinh ra thường tôn quý  
Công đức càng cao thêm.*

